

Số 1234/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 8 NĂM 2020

Bước sang tháng 8/2020, sau gần 100 ngày không có ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng, dịch đã xuất hiện trở lại tại Thành phố Đà Nẵng, sau đó lây lan sang nhiều tỉnh thành, trong đó có Quảng Trị với diễn biến ngày càng phức tạp. Trước tình hình mới của đại dịch, từ kinh nghiệm phòng chống dịch những tháng đầu năm, bám sát các chỉ đạo của Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công Thương, Sở Công Thương đã tích cực triển khai công tác phòng, chống dịch; đồng thời rà soát, nắm bắt tình hình và hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả tình hình phát triển công thương tháng 8/2020, cụ thể sau:

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

1.1. Chỉ số, giá trị sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 8/2020 giảm 4,99% so với tháng trước và chỉ tăng 3,45% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 5,36%; ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 0,86%; ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 13,58%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,13% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng tăng 13,15%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,29%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,67%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,56%; so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng 8/2020 có mức tăng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Bia lon tăng 58,09%; lốp xe các loại tăng 42,47%; điện sản xuất tăng 36,28%; quần áo may sẵn tăng 16,3%. Một số sản phẩm có mức tăng ổn định như: Tấm lợp pro xi măng tăng 5,23%; nước máy tăng 4,83%; quặng zircon và tinh quặng zircon tăng 1,57%; xi măng tăng 1,34%; săm xe các loại tăng 0,95%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm giảm như: gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 31,89%; phân hóa học giảm 21,47%; dăm gỗ giảm 17,56%; ván ép giảm 14,79%; nước hoa quả, tăng lực giảm 7,49%; tinh bột sắn giảm 7,1%; quặng inmenit và tinh quặng inmenit giảm 5,41%; điện thương phẩm giảm 0,48% so với tháng cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại dịch vụ:

Sau khi xuất hiện lại ca bệnh Covid-19 trong cộng đồng với diễn biến ngày càng phức tạp, trong đó có Quảng Trị; thực hiện Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 98/TB-UBND ngày 28/7/2020 và Chỉ thị số 11/TB-UBND ngày 30/7/2020, các hoạt động đông người bị hạn chế; một số hoạt động dịch vụ như karaoke, massage... bị tạm dừng; hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn tỉnh chững lại. Công tác đảm bảo hàng hóa tiêu dùng thiết yếu ứng phó với dịch bệnh Covid-19 cơ bản đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8/2020 ước đạt 2420,71 tỷ đồng, giảm 15,97% so với tháng trước và giảm 5,8% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 20.229,41 tỷ đồng, tăng 0,84% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 60,4% so với kế hoạch năm 2020.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

- Phối hợp xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch năm 2021; đề xuất dự án kêu gọi đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021-2025; Báo cáo tình hình thực hiện phát triển công nghiệp -thương mại năm 2020 và Kế hoạch phát triển công nghiệp -thương mại năm 2021.

- Phối hợp tăng cường công tác quản lý hóa chất nguy hiểm, tiền chất thuốc nổ và vật liệu nổ công nghiệp; Trình Sở Tài chính thẩm định dự toán diễn tập ứng phó sự cố hóa chất năm 2020; Cung cấp thông tin về quy hoạch các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/05/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020-2025; Họp tham gia ý kiến về chủ trương thuê mái nhà của Bệnh viện Đa khoa tỉnh để lắp đặt điện mặt trời áp mái. Báo cáo đề xuất nhiệm vụ năm 2021 thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Báo cáo kết quả thực hiện giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Tham mưu văn bản liên quan đến đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo thuộc dự án Trạm biến áp 220kV Lao Bảo và đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo; Dự án Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo. Hướng dẫn thủ tục đầu tư các dự án năng lượng: Điện gió LIG Hướng Hóa 1, LIG Hướng Hóa 2, Hướng Phùng 2, Hướng Linh 3, Hướng Linh 4, Đak Hiệp; Thủy điện Đakrông 2; Nhà máy điện năng lượng mặt trời 100MWp theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Điện Xanh.

- Kiểm tra và báo cáo công tác đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu và ổn định thị trường để ứng phó với dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới tại các huyện, thị xã, thành phố; Tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh dược phẩm, vật tư, thiết bị y tế và các mặt hàng thiết yếu. Hướng dẫn dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và bình ổn thị trường trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 năm 2020.

- Đánh giá sơ kết công tác Hội nhập quốc tế về kinh tế những tháng đầu năm và kế hoạch những tháng cuối năm 2020; Đề xuất giải pháp phát triển Khu KT-TM đặc biệt Lao Bảo; Tổ chức lấy ý kiến Kế hoạch xây dựng điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP; Hỗ trợ, kết nối các sản phẩm sản phẩm OCOP vào siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ năm 2020; Đã tổ chức lấy ý kiến Kế hoạch thực hiện Hiệp định EVFTA.

- Báo cáo tình hình thi hành pháp luật về Thanh tra năm 2020; Tổ chức kiện toàn danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thuộc lĩnh vực công thương; Trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 16 khóa VII.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian giãn cách xã hội; Triển khai cài đặt ứng dụng Bluezone trên thiết bị điện thoại thông minh.

- Thực hiện các hoạt động chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở. rà soát, cung cấp nội dung bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Đăng ký Danh mục TTHC thực hiện việc tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

III. Một số công tác trọng tâm tháng 9 năm 2020

- Tiếp tục nắm tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, các dự án đầu tư chịu ảnh hưởng của dịch Covid -19, tham mưu các giải pháp hỗ trợ theo Kế hoạch số 3398/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh; Thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- Hoàn chỉnh Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025.

- Khảo sát, đánh giá năng lực sản xuất công nghiệp mới tăng; Triển khai thu thập thông tin năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục hoàn chỉnh, trình Sở Tài chính thẩm định dự toán diễn tập phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các Đề án thuộc Chương trình khuyến công tỉnh và quốc gia trên địa bàn tỉnh năm 2020; Báo cáo tình hình thực hiện CTHĐ thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ trong 9 tháng đầu năm 2020.

- Phối hợp kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động điện lực tại Chi nhánh Điện lực Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh. Tiếp tục theo dõi đôn đốc thực hiện đầu tư của các dự án năng lượng, dự án công nghiệp trên địa bàn, trọng tâm là các dự án khởi công dịp chào mừng 30 năm lập lại tỉnh.

- Triển khai thực hiện các gói thầu dự án điện nông thôn theo kế hoạch vốn bố trí năm 2020. Hỗ trợ triển khai xây dựng Dự án TBA và đường dây

220kV Đông Hà – Lao Bảo, Dự án Cải tạo đường dây 110kV Đông Hà – Lao Bảo đảm bảo tiến độ.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ đạt chỉ tiêu đề ra. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý hoạt động thương mại biên giới theo Kế hoạch số 1116/KH-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh về phát triển thương mại biên giới của tỉnh đến năm 2020.

- Thực hiện các đề án hỗ trợ kênh tiêu thụ sản phẩm địa phương theo Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh. Thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại năm 2020 do Sở Công Thương chủ trì; Quản lý, giám sát việc triển khai thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại của tỉnh năm 2020.

- Tổ chức thực hiện dự trữ hàng hóa phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt phương án, cho tạm ứng kinh phí. Tiếp tục tham mưu xây dựng Chương trình phát triển thương mại biên giới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2025.

- Đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của tỉnh và triển khai thực hiện các nội dung liên quan Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2020; Triển khai thực hiện phần mềm “một cửa điện tử” và các hoạt động duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; Triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở năm 2020.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình phát triển công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước trong tháng 8 năm 2020 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong tháng 9 năm 2020; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh uỷ; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở KH & ĐT; Cục Thống kê Quảng Trị;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
 Đơn vị nhân b/c: - UBND tỉnh Quảng Trị;
 - Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT
 Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI Tháng 8 và 8 tháng năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	732	686	6715	725	5017	93,72%	94,59%	133,84%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	623,07	546	4594	538	3973	87,64%	101,57%	115,64%
3	Tinh bột sắn	Tấn	1202	1712	41376	1842	40484	142,41%	92,90%	102,20%
4	Bia lon	1000 lít	1419	1260	5576	797	7181	88,79%	158,09%	77,65%
5	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	994	1000	7126	1081	8491	100,60%	92,51%	83,92%
6	Bộ com-lê, quần áo	1000 cái	1917,53	1789	13825	1538	12185	93,27%	116,30%	113,46%
7	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	4787	4905	41237	7202	56485	102,46%	68,11%	73,01%
8	Dăm gỗ	Tấn	32192	28642	234571	34741	222160	88,97%	82,44%	105,59%
9	Ván ép	M3	15612	15000	104505	17604	139544	96,08%	85,21%	74,89%
10	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	425	450	3309	573	4425	105,88%	78,53%	74,78%
11	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3971	3250	39282	3283	42842	81,84%	78,53%	91,69%
12	Lốp xe các loại	1000 cái	314	312	2030	219	1724	99,36%	142,47%	117,75%
13	Săm xe các loại	1000 cái	525	530	3408	525	3703	100,95%	100,95%	92,03%
14	Xi măng	Tấn	22623	23200	179707	22893	168222	102,55%	101,34%	106,83%
15	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	403	350	3120	333	2454	86,93%	105,23%	127,14%
16	Điện sản xuất	Triệu KWh	88	83	574	61	517	93,33%	136,28%	111,13%
17	Điện thương phẩm	Triệu KWh	68	63	482	63	456	91,91%	99,52%	105,64%
18	Nước máy	1000 m ³	1252	1260	9350	1202	9124	100,61%	104,83%	102,48%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2880,64	2420,71	20229,41	2569,69	20060,90	84,03%	94,20%	100,84%
1	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	2462,36	2212,93	17820,16	2214,04	17204,25	89,87%	99,95%	103,58%
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		418,27	207,78	2409,25	355,65	2856,65	49,68%	58,42%	84,34%
2,1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	315,52	140,79	1719,11	257,15	2076,56	44,62%	54,75%	82,79%
	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		313,83	140,79	1713,84	257,15	2052,75	44,86%	54,75%	83,49%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	1,69	-	5,27	-	23,82	-	-	22,14%
2,2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	102,75	66,99	690,14	98,50	780,08	65,19%	68,01%	88,47%



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 8 và 8 tháng năm 2020

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 7/2020		Dự ước tháng 8/2020			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 8/2020 so với tháng 8/2019
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	163,55	108,02	155,39	95,01	103,45	105,36
1. Công nghiệp khai khoáng	104,96	113,34	100,27	95,53	105,36	113,15
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	164,42	107,28	156,30	95,06	100,86	104,29
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	207,60	109,46	195,13	93,99	113,58	107,67
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	118,22	104,88	118,97	100,64	104,13	101,56